|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT ................**  **TRƯỜNG THPT ................**  **TỔ: SINH – CÔNG NGHỆ** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: SINH HỌC**  **KHỐI: 10** |

**I. Thông tin:**

1. Tổ trưởng: .........................

2. Thời gian thực hiện:

- Học kỳ 1: 18 tuần(từ ngày 5/9/2019 đến ngày 16/01/2020) – 18 tiết

- Học kỳ 1: 17 tuần(từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/5/2021) – 17 tiết

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**HỌC KỲ I**

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| **Tuần 1**  7/9 – 12/9/2020 | 1 | **Bài 1.** Giới thiệu chung về thế giới sống | **I. Các cấp tổ chức của thế giới sống.** **II. Đặc điểm chung của các cấp tổ chức sống.** 1.Tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc  2. Hệ thống mở tự điều chỉnh  3. Thế giới sống liên tục tiến hóa. | **-** Nêu được các cấp tổ chức của thế giới sống từ thấp đến cao | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 2**  14 – 19/9/2020 | 2 | **Bài 2.** Các giới sinh vật | **I. Giới và hệ thống phân loại 5 giới.**  1. Khái niệm giới.  2. Hệ thống phân loại 5 giới.  **II. Đặc điểm chính của mỗi giới.**  1. Giới Khởi sinh.  2. Giới Nguyên sinh.  3. Giới Nấm.  4. Giới Thực vật.  5. Giới Động vật. | - Nêu được 5 giới sinh vật, đặc điểm của từng giới  - Vẽ được sơ đồ phát sinh giới Thực vật, giới Động vật  - Nêu được sự đa dạng của thế giới sinh vật. Có ý thức bảo tồn đa dạng sinh học. | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 3**  21 – 26/9/2020 | 3,4,5 | **Chủ đề:** Thành phần hóa học của tế bào.(3 tiết: gồm 4 bài: bài 3,4,5,6) | **I. Khái quát chung về các nguyên tố hóa học:**  **II. Cấu trúc và chức năng của các nguyên tố hóa học:**  1. Nước.  2. Cacbohidrat.  3. Lippit.  4. Protein.  5. Axit Nucleic. | Các nguyên tố hóa học của tế bào và nước - Nêu được các thành phần hoá học của tế bào  -Kể tên được các nguyên tố cơ bản của vật chất sống, phân biệt được nguyên tố đại lượng và nguyên tố vi lượng.  - Kể tên được các vai trò sinh học của nước đối với tế bào.. | Dạy học trên lớp. | Bài 3: Mục II.1. Cấu trúc và đặc tính hóa, lí của nước.Khuyến khích học sinh tự đọc  Bài 4: Mục I.1. Hình 4.1.Không phân tích, chỉ giới thiệu khái quát  Bài 6: Cả bài: Không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| **Tuần 4**  28/9 – 3/10/2020 | Cacbohidrat và lipit  - Nêu được cấu tạo hoá học của cacbohiđrat, lipit và kể được các vai trò sinh học của chúng trong tế bào | Dạy học trên lớp. |
| **Tuần 5**  5 – 10/10/2020 | Protein  - Nêu được cấu tạo hoá học của prôtêin, kể được các vai trò sinh học của chúng trong tế bào .  - Axit Nuclêic; Khung kiếm thức cuối bài. | Dạy học trên lớp. |
| **Tuần 6**  12 – 17/10/2020 | 6 | **Bài 7.** Tế bào nhân sơ | **I.Nội dung chính của học thuyết tế bào**  **II. Đặc điểm chung của tế bào nhân sơ**  1. Màng sinh chất.  2. Tế bào chất.  3. Vùng nhân.  **III. Cấu tạo tế bào nhân sơ** | - Mô tả được thành phần chủ yếu của một tế bào.  - Mô tả được cấu trúc tế bào vi khuẩn. .  - Phân tích tỉ lệ S/V để cho HS thấy được vì sao VK sinh trưởng, sinh sản rất nhanh | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 7**  19– 24/10/2020 | 7, 8,9 | **Chủ đề:** Tế bào nhân thực | **I. Đặc điểm chung của tế bào nhân thực**.  **II.Cấu trúc tế bào nhân thực**.  1. Nhân tế bào.  2. Lưới nội chất.  3. Ribôxôm.  4. Bộ máy gôngi.  5.Ti thể.  6. Lục lạp.  7. Một số bào quan khác.  8. Khung xương tế bào.  9. Màng sinh chất.  10.Các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất. | Tế bào nhân thực  - Phân biệt được tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực; tế bào thực vật với tế bào động vật  - Mô tả được cấu trúc và chức năng của nhân tế bào, các bào quan (lưới nội chất, ribôxôm, bộ máy gongi).  - Mô tả được cấu trúc và chức năng của các bào quan (ti thể, lạp thể, không bào, Lizoxom)  - Mô tả được cấu trúc và chức năng của màng sinh chất, thành tế bào, chất nền ngoại bào | Dạy học trên lớp. | Không dạy chi tiết cấu tạo các bộ phận, các bào quan của tế bào, chỉ dạy cấu tạo sơ lược và chức năng. |
| **Tuần 8**  26 – 31/10/2020 |
| **Tuần 9**  2 - 7/11/2020 |
| **Tuần 10**  9 – 14/11/2020 | 10 | **Kiểm tra giữa học kì 1** | Theo ma trận chung của tổ |  | Tại lớp. |  |
| **Tuần 11**  16 – 21/11/2020 | 11 | **Bài 11.** Vận chuyển các chất qua màng tế bào | **I. Vận chuyển thụ động**  1. Khái niệm vận chuyển thụ động  2. Các con đường vận chuyển thụ động  3. Tìm hiểu về sự khuếch tán và thẩm thấu  **II. Vận chuyển chủ động:**  1. Khái niệm:  2. Cơ chế:  **III. Nhập bào và xuất bào**  1. Nhập bào  2. Xuất bào | - Nêu được các con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất. Phân biệt được các hình thức vận chuyển thụ động, chủ động, xuất bào và nhập bào.  - Phân biệt được thế nào là khuếch tán, thẩm thấu, dung dịch (ưu trương, nhược trương và đẳng trương) | Dạy học trên lớp. | Mục I. Lệnh ▼ trang 48 Không thực hiện |
| **Tuần 12**  23/11 – 28/11/2020 | 12 | **Bài 12.** Thực hành thí nghiệm co và phản co nguyên sinh | **I. Mục tiêu.**  **II. Chuẩn bị.**  **III. Nội dung và cách tiến hành.** | - Làm được thí nghiệm co và phản co nguyên sinh | Dạy học trên lớp. | Mục I. Lệnh ▼ trang 48: Không thực hiện |
| **Tuần 13**  30/11 – 05/12/2020 | 13 | **Bài 13.** Khái quát về chuyển  hóa vật chất và năng lượng | **I. Năng lượng và các dạng năng lượng trong tế bào:**  1. Khái niệm năng lượng:  2. ATP - đồng tiền năng lượng của tế bào:  **II. Chuyển hóa vật chất.** | - Trình bày được sự chuyển hoá vật chất và năng lượng trong tế bào (năng lượng, thế năng, động năng, chuyển hoá năng lượng) và quang hợp.  - Nêu được quá trình chuyển hoá năng lượng.  - Mô tả được cấu trúc và chức năng của ATP. | Dạy học trên lớp. | Mục I.2. Từ dòng 8 đến dòng 10, trang 54 Không dạy |
| **Tuần 14**  07 – 12/12/2020 | 14 | **Bài 14.** Enzim và vai trò của enzim trong quá trình chuyểnhóa vật chất | **I. Enzim.**  1. Cấu trúc :  2. cơ chế tác động  3. các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt tính enzim  **II. Vai trò của enzim trong chuyển hóa vật chất.** | - Nêu được vai trò của enzim trong tế bào, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt tính của enzim. Điều hoà hoạt động trao đổi chất | Dạy học trên lớp. | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 Không thực hiện |
| **Tuần 15**  14 – 19/12/2020 | 15 | **Bài 15.** Thực hành: Một số thí nghiệm về enzim | **I. Mục tiêu.**  **II. Chuẩn bị.**  **III. Nội dung và cách tiến hành.** | Làm được một số thí nghiệm về enzim | Dạy học trên lớp. | Mục II. Thí nghiệm sử dụng enzim trong quả dứa tươi để tách chiếtAND  Mục II.4. Thu hoạch, ý 2 (Dùng enzim...)  Khuyến khích học sinh tự làm |
| **Tuần 16**  21 – 26/12/2021 | 16 | **Bài 16.** Hô hấp tế bào | **I. Khái niệm.**  **II. Các giai đoạn của quá trình hô hấp.**  1. Đường phân  2. Chu trình Crep  3. Chuỗi chuyền điện tử | - Trình bày được sự chuyển hoá vật chất và năng lượng trong quá trình hô hấp trong tế bào  - Phân biệt được từng giai đoạn chính của quá trình hô hấp | Dạy học trên lớp. | *Mục II. Các giai đoạn chính của quá trình hô hấp tế bào*  *Không dạy chi tiết, chỉ dạy: vị trí, nguyên liệu, sản phẩm của 3 giai đoạn hô hấp tế bào.* |
| **Tuần 17**  28/12 – 02/1/2021 | 17 | **Bài 17.** Quang hợp | **I. Khái niệm quang hợp:**  **II. Các pha của quá trình quang hợp.**  1. Pha sáng.  2. Pha tối. | - Trình bày được sự chuyển hoá vật chất và năng lượng trong quá trình quang hợp trong tế bào  - Phân biệt được từng giai đoạn chính của quá trình quang hợp | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 18**  04 – 09/1/2021 | 18 | **Kiểm tra cuối học kì 1** | Theo đề của sở |  | Kiểm tra học kỳ theo kế hoạch của trường. |  |
| **HỌC KỲ II**  **Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)** | | | | | | |
| **Tuần 19**  11 – 16/1/2021 | 19 | **Chủ đề:** Chu kỳ tế bào và phân bào.(4 tiết gồm 3 bài 18,19,20) | .**I. Chu kỳ tế bào.**  **II. Quá trình nguyên phân.**  1. Diễn biến.  2. Kết quả.  3. Ý nghĩa**.**  **III. Quá trình giảm phân.**  1. Diễn biến.  2. Kết quả.  3. Ý nghĩa**.**  **III. Thực hành** | .- Mô tả được chu kì tế bào.  - Nêu được những diễn biến cơ bản của nguyên phân  - Nêu được ý nghĩa của nguyên phân  - Nêu được những diễn biến cơ bản của giảm phân  - Nêu được ý nghĩa của giảm phân  - Quan sát tiêu bản phân bào  - Biết lập bảng so sánh nguyên phân, giảm phân | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 20**  18 – 23/01/2021 | 20 |
| **Tuần 21**  25– 30/01/2021 | 21 |
| **Tuần 22**  01/02-07/02/2021 | 22 |
| **NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN** (Từ ngày 8 đến ngày 14 tháng 2 ) | | | | | | |
| **Tuần 23**  15- 22/2/2021 | 23 | **Bài 21.** Ôn tập phần Sinh học tế bào | **I. Tóm tắt nội dung cơ bản.**  1. Thành phần hóa học của tế bào.  2. Cấu tạo tế bào.  3. Chuyển hóa vật chất và năng lượng.  4. phân bào.  **II. Hướng dẫn ôn tập.** | . Củng cố lại các kiến thức đã học. | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 24**  22- 27/2/2021 | 24 | **Chủ đề:** Dinh dưỡng, chuyển hóavậtchấtvànănglượngởvi sinh vật(2 tiết gồm 2 bài 22,24) | **I. Khái niệm vi sinh vật.**  **II. Các kiểu dinh dưỡng.**  **III. Hô hấp và lên men** | - Nêu được khái niệm vi sinh vật và các đặc điểm chung của vi sinh vật.  - Trình bày được các kiểu chuyển hoá vật chất và năng lượng ở vi sinh vật dựa vào nguồn năng lượng và nguồn cacbon mà vi sinh vật đó sử dụng.  Thực hành lên men êtilic và Lactic  - Biết làm một số sản phẩm lên men( sữa chua, muối chua rau quả và lên men rượu) | Dạy học trên lớp. | Bài 22: Mục II.1. Các loại môi trường cơ bảnKhuyến khích học sinh tự đọc  Bài 22: Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 và câu 3 Không thực hiện |
| **Tuần 25**  01 – 06/3/2021 | 25 | Bài 24: Mục I. Lên men êtilic Khuyến khích học sinh tự làm |
| **Tuần 26**  **08 – 13/3/2021** | 26 | **Bài 23.** Quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở VSV | **I. Quá trình tổng hợp.**  **II. Quá trình phân giải:**  **III. Mối quan hệ giữa tổng hợp và phân giải.** | - Nêu được hô hấp hiếu khí, hô hấp kị khí và lên men  - Nêu được đặc điểm chung của các quá trình phân giải chủ yếu ở vi sinh vật và ứng dụng của các quá trình này trong đời sống và sản xuất | Dạy học trên |  |
| **Tuần 27**  15– 20/3/2021 | 27 | **Kiểm tra giữa học kì 2** | Theo ma trận chung của tổ |  | Dạy học trên lớp. |  |
| **Tuần 28**  22/3 – 27/3/2021 | 28, 29 | **Chủ đề:** Sinh trưởng của vi sinh vật.  (2 tiết gồm bài 25,26,27) | **I. Khái niệm sinh trưởng.**  **II.Sự sinh trưởng của quần thể vi khuẩn.**  **III. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của vi sinh vật.**  1. Yếu tố hóa học.  2. Yếu tố lý học.  **IV. Giới thiệu các hình thức sinh sản của vi sinh vật.** | - Trình bày được đặc điểm chung của sự sinh trưởng ở vi sinh vật và giải thích được sự sinh trưởng của chúng trong điều kiện nuôi cấy liên tục và không liên tục  - Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật và ứng dụng của chúng  - Nêu được các kiểu sinh sản ở vi sinh vật  - Nhuộm đơn, quan sát một số loại vi sinh vật và quan sát một số tiêu bản bào tử của vi sinh vật | Dạy học trên lớp. | Bài 26: Chỉ giới thiệu hình thức |
| **Tuần 29**  29/3– 03/4/2021 |  | Bài 27:Mục I.2.Bảng trang 106 Không dạy cột cơ chế tác động.  Bài 27: mục câu hỏi và bài tập. câu 1và 2 không thực hiện |
| **Tuần 30**  05 – 10/4/2021 | 30 | **Chủ đề:** Virút và bệnh truyền nhiễm(4 tiết gồm 4 bài 29,30,31,32) | **I.Cấu tạo, hình thái các loại virut.**  **II. Sự nhân lên của virut trong tế bào chủ**  1. Chu trình nhân lên của virut  2. HIV/AIDS.  **III. Virut gây bệnh và ứng dụng của virut trong thực tiễn.**  **IV. Bệnh truyền nhiễm và miễn dịch.** | - Trình bày khái niệm và cấu tạo của virut,  - Nêu tóm tắt được chu kì nhân lên của virut trong tế bào chủ  - Nêu được tác hại của virut, cách phòng tránh. Một số ứng dụng của virut | Dạy học trên lớp. | Bài 31: Mục II. Ứng dụng của virut trong thực tiễnKhông dạy cơ chế, chỉ giới thiệu các ứng dụng |
| **Tuần 31**  12 – 17/4/2021 | 31 |
| **Tuần 32**  19/4 – 24/4/2021 | 32 |
| **Tuần 33**  26/4 – 01/5/2021 | 33 |
| **Tuần 34**  03 - 08/5/2021 | 34 | **Bài 33.** Ôn tập phần sinh học vi sinh vật | **I. Chuyển hóa vật chất và năng lượng.**  **II. Sinh trưởng của vi sinh vật.**  **III. Sinh sản của vi sinh vật**  **IV. Các biện pháp kiểm soát sự sinh trưởng của vi sinh vật.**  **V. Virut.** | **Bài 33:** Ôn tập phần Sinh học vi sinh vật (và một phần của bài 21 – có nội dung bài Hô hấp và Quang hợp) | Dạy học trên lớp. | *Mục I.3. Hãy điền những ví dụ đại diện vào cột thứ bốn trong bảng sau không thực hiện*  *Mục II.2. Nói chung, độ pH phù hợp nhất cho sự sinh trưởng của vi sinh vật như saukhông thực hiện* |
| **Tuần 35**  10– 15/5/2021 | 35 | Kiểm tra cuối năm học | Theo đề sở |  | Kiểm tra học kỳ theo kế hoạch của trường. |  |

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU TỔ TRƯỞNG**

**.........................**